TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2020/HNGĐ-ST
Ngày:25-5-2020.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Phạm Thị Thế Băng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:247/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Viết V**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

***2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Vũ T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Viết V trình bày: Anh và chị Nguyễn Vũ T sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/5/2017. Quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do chị T không lo làm ăn, cờ bạc, gây nợ. Anh chị tự nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên đã ly thân gần 03 năm. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Vũ T. Về con chung, anh và chị Nguyễn Vũ T có một con chung tên là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2017, hiện nay cháu Ý đang sống chung với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Vũ T: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi

bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Vũ T nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Nguyễn Viết V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Vũ T và đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Bị đơn chị Nguyễn Vũ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Viết V yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Vũ T có nơi cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Vũ T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2017, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung giữa anh V và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh V cho rằng mâu thuẫn là do chị T không lo làm ăn, cờ bạc, gây nợ, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể giải quyết được nên anh chị đã không còn sống chung gần 03 năm nay. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng chị T không đến tham dự hòa giải, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị T không còn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Viết V.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Vũ T có một con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2017. Khi ly hôn anh V đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Ý chưa đủ 03 tuổi, đang sống chung với chị T nên việc anh V đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của anh V, giao con chung Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Như Ý mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Ngọc Như Ý đủ 18 tuổi. Xét thấy ý kiến của anh V là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Viết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết V được ly hôn với chị Nguyễn Vũ T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Nguyễn Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Viết V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng:

Ghi nhận anh Nguyễn Viết V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 10/8/2017 mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Ngọc Như Ý đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Nguyễn Vũ T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Viết V còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Viết V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Viết V

đã nộp theo biên lai thu số 20174 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Viết V còn phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Viết V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Vũ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương